

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI HUYỆN ĐẠI TỪ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Việt Khanh^{1*}, Nguyễn Phúc Lộc²

¹Đại học Thái Nguyên, ²Trường trung học phổ thông Đại Từ, Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong nhiều năm trở lại đây, du lịch sinh thái (DLST) trở thành xu hướng mới trong ngành du lịch. DLST được ưa chuộng bởi lẽ nó gần gũi, thân thiện với môi trường và hạn chế tới mức thấp nhất những tác động làm biến đổi môi trường tự nhiên.

Đại Từ là huyện miền núi nằm ở phía tây tỉnh Thái Nguyên được thiên nhiên ưu đãi với nhiều lợi thế phát triển KT-XH. Địa hình của huyện tương đối phức tạp với nhiều kiểu địa hình khác nhau, trong đó cao nhất là đỉnh Tam Đảo (1592m). Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa rõ nét do tác động của yếu tố địa hình. Mật độ sông hồ dày đặc, tiêu biểu là hồ Núi Cốc có diện tích lớn nhất tỉnh với 769ha. Hệ động thực vật phong phú với nhiều loài đặc hữu, trong đó tiêu biểu là vọc mũi hếch.

Đại Từ là địa bàn cư trú của 8 dân tộc anh em, là nơi chứa đựng nhiều tri thức và văn hóa bản địa độc đáo. Cùng với lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, Đại Từ còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử - văn hóa ghi đậm dấu ấn của các thời kì dựng nước và giữ nước.

Với những đặc trưng trên, có thể nói huyện Đại Từ giàu tiềm năng phát triển du lịch nói chung và DLST nói riêng.

Từ khóa: Đại Từ, du lịch, tài nguyên thiên nhiên, du lịch sinh thái

ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch sinh thái (DLST) là kiểu du lịch thân thiện và có trách nhiệm với môi trường, vì vậy phát triển DLST sẽ góp phần khai thác có hiệu quả cũng như bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường một cách bền vững.

Đại Từ là một huyện miền núi, nằm ở phía Tây tỉnh Thái Nguyên. Trung tâm huyện Đại Từ cách thành phố Thái Nguyên 25 km, cách khu an toàn khu (ATK) Định Hóa 20 km và cách khu du lịch Tân Trào 40 km. Vị trí này là điều kiện thuận lợi cho Đại Từ phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hoá với các huyện trong và ngoài tỉnh.

Đại Từ nói riêng, Thái Nguyên nói chung giàu tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái. Tuy nhiên, để đánh giá cụ thể tiềm năng trong phát triển du lịch sinh thái huyện Đại Từ, chúng tôi lựa chọn đề tài: *Tiềm năng phát triển DLST huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên* nhằm đưa ra một số cơ sở khoa

học của việc đánh giá tiềm năng DLST phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đại Từ.

TÀI NGUYÊN DLST HUYỆN ĐẠI TỪ

Tài nguyên tự nhiên

Địa hình và tài nguyên địa hình

Đại Từ là huyện có địa hình tương đối phức tạp, với sự có mặt của các dạng địa hình: miền núi, trung du và đồng bằng. Độ cao trung bình so với mặt nước biển khoảng 300m, địa hình có dạng thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. Một phần của huyện là dãy núi cao Tam Đảo với đỉnh cao nhất có độ cao là 1592m, độ cao thấp nhất của huyện thuộc bồn địa Đại Từ cao khoảng 80m so với mặt nước biển. Theo kết quả điều tra của huyện, đặc điểm địa hình của huyện được thể hiện qua các bảng số liệu 1 và 2.

Địa hình của huyện Đại Từ được phân thành 3 vùng tương đối rõ nét:

* Vùng 1: Vùng địa hình núi cao có độ cao trên 300m, vùng này được chia ra:

* Tel. 0912 187118

Bảng 1: Độ cao tuyệt đối phân theo diện tích tự nhiên [4]

Độ cao tuyệt đối (m)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) diện tích
< 100	25.123	43,45
100 - 300	22.087	38,21
300 - 700	7.179	12,42
> 700	3.401	5,90

Bảng 2: Cấp độ độ dốc phân theo diện tích tự nhiên [4]

Độ dốc (°)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%) diện tích
<8	15.500	26,82
8 - 15	6.343	10,97
15 - 25	13.528	23,40
> 25	22.419	38,81

+ Khu vực núi Tam Đảo: đường chia nước của dãy Tam Đảo là địa giới giữa Thái Nguyên với Tuyên Quang và Phú Thọ; đây là khu vực được hình thành sớm, hướng địa hình theo hướng Tây Bắc - Đông Nam phù hợp với hướng các dòng chảy trong vùng. Độ cao trung bình của địa hình từ 500m - 1000m, với nhiều đỉnh núi trên 1000m. Đỉnh cao nhất là đỉnh Tam Đảo (1592m). Mức độ chia cắt địa hình khá phức tạp, độ dốc trung bình 25° đến 35°, đường chia nước rõ nét và gấp khúc phức tạp.

Sườn Đông Tam Đảo bao gồm các xã phía Tây huyện Đại Từ cao trên 1000m giảm nhanh xuống thung lũng sông Công và hồ Núi Cốc ở độ cao trên 100m tạo nên một vùng núi hùng vĩ, trữ tình.

+ Khu vực núi Hồng: phát triển kéo dài theo hướng Bắc - Nam có độ cao trung bình từ 600 - 800m. Khu vực này độ cao các đỉnh núi thoải dần về phía Bắc, đỉnh cao nhất là đỉnh Núi Hồng cao 752m. Trên bề mặt địa hình này thường gặp lớp phủ eluvi mỏng (nhỏ hơn 2m), cùng với một số điểm lộ đá gốc.

+ Khu vực có độ cao từ 300 - 600m: phân bố rải rác ở một số nơi như Núi Chúa, Núi Điện, Núi Pháo, Núi Sỏi... Các bề mặt địa hình này có độ cao xấp xỉ nhau (thấp nhất là Núi Chúa 357m, cao nhất là Núi Điện 587m). Phù lên bề mặt dạng địa hình này là các lớp eluvi khá dày tới 6 - 10m.

* Vùng 2: Vùng đồi, núi thấp có độ cao 150 - 300m, đây là vùng chuyển tiếp giữa vùng núi

cao phía Tây và phía Bắc xuống vùng đồi gò phía Nam của huyện Đại Từ.

Ở khu vực địa hình này bắt gặp các bề mặt đỉnh có độ cao tuyệt đối nhỏ, chiếm một diện tích rộng lớn hàng trăm km², gặp trên các dải đồi thấp ở Bản Ngoại, Tiên Hội, Bình Thuận, Lục Ba, Cát Nê, Phú Cường, Phú Lạc, Phục Linh, Tân Thái... Đây là địa hình chiếm ưu thế nhất trong vùng, phát triển trên cấu trúc địa chất không đồng nhất (bao gồm các đá trầm tích có tuổi từ Silua đến Triat muộn). Dạng địa hình này có đặc điểm là đỉnh tròn, sườn thoải, độ cao thấp, đường chia nước mềm mại và khó xác định.

* Vùng 3: Vùng đồng bằng và thung lũng hẹp song song với dãy Tam Đảo. Đây là các đồng bằng, thung lũng dạng tuyến có chiều ngang hẹp (vài trăm mét) và chiều dài có thể đạt tới 5 km. Các thung lũng này được tạo thành do sự hoạt động của các đứt gãy kiến tạo trên đó hình thành các khe suối là phụ lưu của các sông Đáy, sông Công, sông Du.

Khi hậu

Huyện Đại Từ là huyện thuộc trung du, miền núi có nhiều kiểu địa hình khác nhau, từ đồng bằng ven sông, thung lũng, đến các vùng đồi (300 - 600m) và các dãy núi xen kẽ (600 - 1600m). Tam Đảo là dãy núi đồ sộ, kéo dài 80km theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, đỉnh cao tới 1592m, dốc nhanh xuống các xã của huyện Đại Từ; địa hình như vậy làm cho gió mùa đông nam dễ dàng xâm nhập và gây mưa lớn, đồng thời địa hình này lại ngăn cản gió

mùa đông bắc, buộc hoàn lưu NPC phải vượt qua núi, gặp địa hình cao gây mưa cho huyện. Lượng mưa trung bình năm ở đây đạt khoảng 2500mm. Như vậy, đặc điểm phức tạp của địa hình tạo nên sự phân hóa về khí hậu. Khoảng cách xa biển hơn 200km khiến huyện ít chịu ảnh hưởng của bão.

Thủy văn

Huyện Đại từ có mạng lưới sông ngòi khá dày, trung bình cứ 1km² lãnh thổ có 1,2 km sông chảy qua. Hệ thống thủy văn và tài nguyên nước huyện Đại Từ khá phong phú:

- Sông ngòi: Sông Công là sông lớn nhất chảy qua huyện. Sông dài 96km, có diện tích lưu vực là 951km² bắt nguồn từ vùng núi Ba Lát huyện Định Hóa, chạy dọc theo chân núi Tam Đảo. Lượng nước sông Công rất dồi dào vì nằm trong vùng mưa lớn nhất của tỉnh (trên 2500 mm/năm). Những phụ lưu cung cấp nước cho sông Công chủ yếu bắt nguồn từ vùng núi Tam Đảo và một số nơi có địa hình cao của huyện.

- Hồ đập: Hồ núi Cốc lớn nhất tỉnh Thái Nguyên, có diện tích mặt nước nằm ở địa phận huyện Đại Từ là 769 ha, tạo nên một khu du lịch hồ Núi Cốc nối liền các quần thể du lịch của 11 xã nằm dọc chân núi Tam Đảo. Hồ Núi Cốc vừa là địa điểm du lịch nổi tiếng, vừa là nơi cung cấp nước cho các huyện Phô Yên, Phú Bình, Sông Công, thành phố Thái Nguyên và một phần cho tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra còn có các hồ: Phượng Hoàng, Đoàn Uý, Vai Miếu, đập Minh Tiến, Phú Yên, Na Mao, Lục Ba, Đức Lương với dung lượng nước tưới bình quân cho hàng trăm hecta.

Trên địa bàn huyện còn có hệ thống các suối, khe như suối La Bằng, Quân Chu, Cát Nê... cũng là nguồn nước quan trọng cho đời sống và trong sản xuất của huyện.

Động, thực vật

Đại Từ có địa hình đồi núi chiếm trên ¾ diện tích, địa hình có sự phân hóa theo đai cao, điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nền nhiệt cao, độ ẩm, lượng mưa lớn và có một mùa đông lạnh.

** Thảm thực vật rừng tự nhiên:*

- Phần lớn diện tích của huyện có độ cao dưới 600m, nên rừng tự nhiên là rừng chí tuyến chân núi, với 3 kiểu điển hình:

+ Rừng chân núi ưa ẩm, ưa nhiệt: rừng này có đặc điểm rậm rạp, có nhiều cây gỗ quý như chò nâu, chò chỉ, chò xanh, tấu mật. Kiểu rừng nguyên sinh này còn rất ít ở chân Tam Đảo. Động vật trong rừng có nhiều loài giống với động vật có nguồn gốc Vân Nam (Trung Quốc). Có hai loài đặc hữu là vọc mũi hếch và trĩ đỏ rất quý hiếm, cần giữ gìn, bảo vệ.

+ Rừng đồi núi thấp, hiện nay phần lớn là rừng thứ sinh phục hồi. Do địa hình dễ khai thác, khí hậu có một mùa khô lạnh, đất đai bị xói mòn, nghèo kiệt, trong rừng còn ít gỗ quý, phần lớn gồm những cây dễ tính, mọc nhanh như: sau sau, dẻ, thông, mã vĩ.

+ Rừng trại nghiêng trên núi đá vôi: Trên địa bàn huyện, loại rừng này chiếm một tỷ lệ nhỏ.

Theo độ cao, có thể gặp các loại rừng với nhiều loài động, thực vật đặc hữu khác nhau. Từ độ cao trên 600m, sườn Đông Tam Đảo, do có lượng mưa lớn, cây rừng phát triển mạnh. Từ 700 - 800m có rừng Táo; từ 1000m trở lên, tại các sườn núi trong dãy Tam Đảo có rừng sồi, dẻ mọc xen với một số loại cây lá kim như pomu, kim giao, vân sam. Động vật tự nhiên phong phú hơn vùng thấp, số lượng loài và cá thể đều lớn, nhất là thú và chim.

** Thảm thực vật nhân tác:*

Thảm thực vật nhân tác là quần xã cây trồng, vật nuôi do con người tạo ra. Việc phân chia chúng phụ thuộc vào loại cây trồng, thời gian sinh trưởng, môi trường sinh sống và khu phân bố cụ thể của từng quần xã:

- Thảm thực vật trên đất dốc: thường là cây trồng hàng năm và lâu năm;

- Thảm thực vật đồng bằng và thung lũng: là thảm thực vật phát triển quanh các khu dân cư trên địa hình tương đối bằng phẳng.

Hiện nay, diện tích các loại thực vật nhân tác đang phát triển mạnh và dần dần xâm lấn vào khu vực phát triển thảm thực vật tự nhiên.

Hoạt động của con người đã làm biến đổi tự nhiên một cách sâu sắc.

Tài nguyên nhân văn

Di tích lịch sử - văn hóa

- Khu di tích lịch sử núi Văn, núi Võ

Núi Văn, núi Võ, núi Quần Ngựa, núi Cầm cờ, núi Xem, cánh đồng Tăng Lương... nằm trên đất hai xã Văn Yên và Ký Phú, gắn liền với tên tuổi danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Thuận Thượng (nay là xã Văn Yên), huyện Đại Từ, xứ Thái Nguyên. Ông là một trong những người đầu tiên tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, một trong những chỉ huy chính các chiến dịch tiêu diệt viện binh nhà Minh ở Chi Lăng, Cần Trạm, Xương Giang (năm 1427).

Núi Văn là ngọn núi đá vôi, từ phía đông nhìn lại, núi trông tựa hình chiếc mũ cánh chuồn của quan văn ngày xưa. Tương truyền núi Văn là nơi những ngày đầu từ Thanh Hóa trở về, Lưu Nhân Chú thường hội họp luận bàn việc nước.

Cách núi Văn khoảng 1km về phía Đông là núi Võ. Đây là khối núi đá vôi từ xa nhìn rất giống với mũ trụ của quan võ thuở xưa.

Những cánh đồng của Văn Yên, Ký Phú khá rộng. Thóc lúa thu hoạch từ những cánh đồng này đủ nuôi dân trong vùng, đủ nuôi đội nghĩa binh tới vài trăm người của Lưu Nhân Chú.

Những năm gần đây, cứ đầu xuân năm mới, nhân dân Đại Từ lại mở hội núi Văn, núi Võ để tưởng nhớ người anh hùng của quê hương.

- Xóm Bán Cờ (xã Hùng Sơn) - Nơi công bố Ngày thương binh - liệt sĩ toàn quốc.

Đầu tháng 7/1947, Ban vận động tổ chức ngày thương binh toàn quốc được thành lập, mở cuộc họp tại Lục Ba, Đại Từ, nhất trí đề nghị Chính phủ lấy ngày 27/7 làm Ngày thương binh liệt sĩ toàn quốc. Ngày 27/7/1947, tại cây đa thuộc xóm Bán Cờ, xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn) đã diễn ra lễ công bố Ngày thương binh - liệt sĩ toàn quốc. Từ đây, nước ta đã có một ngày "đề đồng bào có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa và yêu mến thương binh" theo lời Bác Hồ kính yêu.

Khu di tích 27/7 đã trở thành biểu trưng của truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta. Khu di tích đã được Bộ Văn hóa- Thể thao & Du lịch xếp hạng và được nhà nước đầu tư xây dựng, tôn tạo thành một công trình văn hóa lớn, xứng tầm với vị thế của nó trong lịch sử.

- Lễ hội Trà Đại Từ

Lễ hội trà Đại Từ là lễ hội truyền thống của huyện, được tổ chức hàng năm vào ngày mừng sáu tháng chạp, Lễ hội Trà Đại Từ gắn với tổ chức hội chợ thương mại giới thiệu, quảng bá sản phẩm trà nhằm tôn vinh giá trị cây chè, sản phẩm trà và những người trồng chè; quảng bá sản phẩm chè của huyện với nhân dân trong và ngoài tỉnh, từng bước xây dựng và phát triển thương hiệu trà Đại Từ nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung, đồng thời tạo cơ hội và điều kiện cho các hộ gia đình, các doanh nghiệp, các Hợp tác xã liên kết trao đổi kinh nghiệm sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè nhằm nâng cao thu nhập cho người trồng chè.

Đại Từ là huyện có diện tích chè lớn nhất tỉnh Thái Nguyên trên 6.200ha chè, trong đó sản phẩm chè của một số địa phương như La Bằng, Khuôn Gà (Hùng Sơn), Làng Thượng (Phú Thịnh) được xếp vào loại đặc biệt, được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Cây chè hiện đã trở thành cây kinh tế mũi nhọn, giúp người dân trong huyện xóa đói giảm nghèo, xây dựng kinh tế, phát triển nông thôn mới.

Dân cư - dân tộc

Dân số toàn huyện khoảng 160.598 người (năm 2011). Mật độ dân số bình quân khoảng 283 người/km². Đại Từ gồm 8 dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, các dân tộc phân bố khá đồng đều trên toàn huyện. Ở nhiều nơi, đồng bào các dân tộc thiểu số trong huyện còn giữ được nhiều nét văn hóa truyền thống và những tri thức bản địa độc đáo. Đây là cơ sở để hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

Cùng với sự phát triển của công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch, số lao động

trong các ngành này cũng tăng, số lao động trong các ngành này cũng tăng, số người làm việc trong các ngành nông - lâm - thủy sản xu hướng giảm dần.

Cơ sở hạ tầng

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của tỉnh và của huyện nên việc đi lại, thông thương hàng hóa được thuận tiện hơn. Đại Từ có mật độ đường giao thông khá cao so với các huyện trong Tỉnh. Tổng chiều dài đường bộ trên địa bàn khoảng gần 600km.

+ Đường Quốc lộ 37, chạy dài suốt huyện, dài 32km, đã được rải nhựa.

+ Đường Tỉnh quản lý: Gồm 3 tuyến đường: Thịnh Đán đi Hồ núi Cốc; Đại Từ đi Phò Yên; Khuôn Ngàn đi Minh Tiến - Định Hoá; Phú Lạc đi Đu - Ôn Lương (Phù Lương).

Các cơ sở lưu trú trong huyện cũng đang được đầu tư nâng cấp. Một số khách sạn, nhà nghỉ tập trung chủ yếu ở khu vực hồ Núi Cốc, thị trấn Hùng Sơn tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch tham gia các hoạt động du lịch sinh thái trong vùng.

KẾT LUẬN

Đại Từ là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên có rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

Về mặt tự nhiên: Đại Từ được thiên nhiên ưu đãi, có khí hậu, thời tiết ôn hòa; tài nguyên địa hình phong phú, đa dạng; nguồn nước dồi dào, nhiều sông suối, hồ đập, đa dạng sinh học cao; đặc biệt là sự có mặt của dãy Tam Đảo và hồ Núi Cốc đã tạo nên những điều

kiện thuận lợi về mặt tự nhiên cho phát triển du lịch trong vùng.

Về mối liên hệ vùng: Nằm trong tiểu vùng du lịch Đông Bắc, Đại Từ có quan hệ liên kết vùng chặt chẽ, có giao thông thuận lợi, có sự giao lưu thường xuyên với các vùng lân cận.

Về mặt xã hội, nhân văn: Đại Từ còn là nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử - văn hóa quan trọng và có giá trị cao; là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc anh em, có vốn tri thức bản địa phong phú, đa dạng cùng với một hệ thống cơ sở hạ tầng đã và đang được nâng cấp xây dựng.

Những yếu tố trên đã tạo cho Đại Từ trở thành mảnh đất thuận lợi cho phát triển du lịch nói chung, phát triển các hoạt động DLST nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Giang (2010), *Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên phục vụ phát triển nông - lâm nghiệp*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
2. Trần Viết Khanh và nnk (2005), *Nghiên cứu ảnh hưởng của hoạt động khai thác khoáng sản đến du lịch sinh thái lưu vực sông Công, tỉnh Thái Nguyên*, Đề tài NCKH cấp Bộ, mã số B 2003 - 03 - 43
3. Trần Viết Khanh và nnk (2011), *Đánh giá một số nguồn lực tự nhiên phục vụ phát triển KT-XH vùng Đông Bắc Việt Nam*, đề tài NCKH cấp Bộ, mã số B 2009 - TN01 - 02
4. UBND huyện Đại Từ (2011), *Báo cáo kinh tế - xã hội huyện Đại Từ năm 2011*
5. UBND huyện Đại Từ, *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đại Từ đến năm 2020*
6. <http://vi.wiktionary.org>
7. <http://vi.wikipedia.org>

SUMMARY
**POTENTIAL OF ECOTOURISM DEVELOPMENT
IN DAI TU DISTRICT - THAI NGUYEN**

Tran Viet Khanh^{1*}, Nguyen Phuc Loc²

¹Thai Nguyen University, ²Dai Tu High School, Thai Nguyen

In recent years, eco-tourism become the new trend in the tourism activities. Eco-tourism is close, friendly with environment and low impacts to the natural resources.

Dai Tu is mountainous district, It is located in the west of Thai Nguyen province with many advantages of socio-economical development. The topography of the district is relatively complicated with many different types of terrain, of which the highest is Mount Tam Dao (1592m). The climate is humid tropical with monsoon and is clear differentiation due to factor of terrain. Nui Coc Lake is the largest area with 769ha. The flora and fauna is rich with many endemic species.

Dai Tu has 8 residential locality ethnic groups, which contains the knowledge and unique local culture. Along with the historical development of the peoples for thousands of years, Dai Tu preserves many historical - cultural imprinted period of building and defending the country.

Keywords: *Dai Tu, tourism, natural resources, eco-tourism*

Ngày nhận bài: 20/3/2015; Ngày phân biên: 03/4/2015; Ngày duyệt đăng: 15/6/2015
Phân biên khoa học: ThS. Lê Tiến Dũng – Đại học Thái Nguyên

* Tel: 0912 187118